

Bản án số: 248/2021/HS-ST

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuất
2. Bà Nguyễn Thị Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/HSST ngày 24/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/HSST-QĐ ngày 26/10/2021 đối với các bị cáo:

1. ĐINH HỒNG L, sinh năm 1993; ĐKKH: Thôn 7B Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Phòng 402 Chung cư Đ, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh Trần C; Con bà: Đinh Thị Kim N; Danh chỉ bản: 000000158, lập ngày 09/3/2021, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** không; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN THỊ D, sinh năm 1986; ĐKKH: Số 10, ngách 11B, ngõ 96 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn D; Con bà: Nguyễn Thị B; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Danh chỉ bản: 000000159, lập ngày 09/3/2021, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** không; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội - trụ sở: Thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội - Đại diện: ông Lương Xuân H - Giám đốc. (vắng mặt)

2. Anh Võ Hải N, sinh năm 1973; chỗ ở: D12 B01 Tháp Đ, tòa nhà H, số 72D đường T, quận C, Hà Nội. (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; chỗ ở: Tổ 11 phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/05/2020, Công an huyện T nhận được tin báo về tội phạm của Trung tâm giáo dục Thiên nhiên (EVN) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) về việc Đinh Hồng L có hành vi quảng cáo, buôn bán nhiều loài Vẹt nguy cấp, quý, hiếm tại địa chỉ thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nên đã tiến hành xác minh làm rõ.

Hồi 10h00' ngày 08/6/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện T và Công an xã T phối hợp tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nơi ở của Trần Thị D và Đinh Hồng L tại thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội đang nuôi nhốt trái phép 33 cá thể chim thuộc họ Vẹt (gọi tắt là cá thể Vẹt) thuộc phụ lục I, II của Công ước về buôn bán Quốc tế các loài Động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Các cá thể được nhốt trong 15 lồng kim loại nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, chụp ảnh tang vật, đồng thời đưa L và D về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của L: 01 điện di động Iphone 8 Plus màu đen, sim số điện thoại: 0942685222; Tạm giữ của D: 01 điện di động Iphone 7 Plus màu đen, sim số điện thoại: 0822286000. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã bàn giao 33 cá thể Vẹt nêu trên cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội.

Quá trình điều tra, xác định: Đinh Hồng L thường xuyên truy cập vào mạng xã hội Facebook và sử dụng tài khoản “*Đinh Hồng L*” để tìm hiểu, trao đổi cách nuôi Vẹt trên mạng xã hội. Tháng 11/2019, L cùng bạn gái là Trần Thị D nảy sinh ý định mua bán, nhận nuôi và chăm sóc chim Vẹt bị bệnh cho những người có nhu cầu để thu lời bất chính. L và D đã thuê nhà của chị Nguyễn Thị L ở thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội để làm địa điểm nuôi nhốt các cá thể Vẹt. Sau đó, L sử dụng tài khoản Facebook “*Đinh Hồng L*” và Fanpage “*Parrot Hà Nội*” để quảng cáo, trao đổi và giao dịch mua bán, nhận nuôi, chăm sóc Vẹt. Những người có nhu cầu mua Vẹt sẽ liên hệ với L qua Facebook hoặc số điện thoại: 0942685222 của L. Sau đó, L sẽ tìm mua các cá thể Vẹt theo yêu cầu của người mua trên Facebook. Khi tìm được cá thể Vẹt theo yêu cầu, L và người bán sẽ trao đổi và thống nhất về cách thức vận chuyển, số tiền. Khi nhận được Vẹt, L thông báo cho người mua để người mua Vẹt đến nhận và thanh toán tiền cho L. Tùy theo chủng loại của các cá thể Vẹt, L thu lời từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng từ việc mua bán cá thể Vẹt. Số tiền thu được từ việc mua bán Vẹt, L, D sử dụng để mua thức ăn, thuốc cho Vẹt và chi tiêu cá nhân.

Ngày 10/06/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định về tên loài và tình trạng bảo tồn đối với 33 cá thể Vẹt đã tạm giữ của Đinh Hồng L và Trần Thị D.

Tại Bản Kết luận giám định động vật số 415/STTNSV ngày 24/06/2020 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: *33 cá thể chim được gửi qua ảnh thuộc 09 loài chim khác nhau, trong đó có 02 loài có vùng phân bố tự nhiên tại Việt Nam gồm Vẹt má vàng*

Psittacula eupatria và Vẹt ngực đỏ *Psittacula alexandri*. Hai loài Vẹt nêu trên hiện có tên trong Phụ lục II của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán Quốc tế các loài Động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). 07 loài chim còn lại là các loài Vẹt nhập khẩu không có vùng phân bố tự nhiên tại Việt Nam (số lượng và tình trạng bảo tồn được nêu chi tiết trong phụ lục kèm theo).

PHỤ LỤC CHI TIẾT TÊN CÁC LOÀI VÀ TÌNH TRẠNG BẢO TỒN CỦA 33 CÁ THỂ VỆT

STT	Tên phổ thông	Tên Khoa học	Nghị định 06/2019	Phụ lục CITES	Ảnh số	Số lượng cá thể
1	Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	IIB	II	01	01
2	Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	IIB	II	28	01
3	Vẹt má vàng	<i>Psittacula eupatria</i>	IIB	II	33	01
4	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	IIB	II	08	01
5	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	IIB	II	09	01
6	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	IIB	II	16	01
7	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i>	IIB	II	22	01
8	Vẹt xám châu phi	<i>Psittacus erithacus</i>		I	03	01
9	Vẹt xám châu phi	<i>Psittacus erithacus</i>		I	07	01
10	Vẹt xám châu phi	<i>Psittacus erithacus</i>		I	17	01
11	Vẹt xám châu phi	<i>Psittacus erithacus</i>		I	18	01
12	Vẹt macau đỏ	<i>Ara macao</i>		I	25	01
13	Vẹt macau đỏ	<i>Ara macao</i>		I	27	01
14	Vẹt macau xanh vàng	<i>Ara ararauna</i>		II	14	01
15	Vẹt macau xanh vàng	<i>Ara ararauna</i>		II	15	01
16	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	06	01
17	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	10	01
18	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura</i>		II	13	01

		<i>molinae</i>				
19	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	19	01
20	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	20	01
21	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	21	01
22	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	23	01
23	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	24	01
24	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	29	01
25	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	31	01
26	Vẹt má xanh	<i>Pyrrhura molinae</i>		II	32	01
27	Vẹt trán xanh	<i>Amazona aestiva</i>		II	02	01
28	Vẹt trán xanh	<i>Amazona aestiva</i>		II	04	01
29	Vẹt xanh trán đỏ	<i>Agapornis pullarius</i>		II	05	02
30	Vẹt xanh trán đỏ	<i>Agapornis pullarius</i>		II	12	01
31	Vẹt trắng nhỏ	<i>Cacatua alba</i>		II	11	01
32	Vẹt trắng nhỏ	<i>Cacatua alba</i>		II	26	01
Tổng		09 loài				33

Căn cứ Bản Kết luận giám định động vật của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thì xác định được 33 cá thể Vẹt do L và D nuôi nhốt trái phép gồm có:

- 06 (sáu) cá thể Vẹt (gồm 04 cá thể Vẹt xám châu phi và 02 cá thể Vẹt macau đỏ) thuộc Phụ lục I của Công ước CITES.

- 27 cá thể Vẹt (gồm 03 cá thể Vẹt má vàng; 04 cá thể Vẹt ngực đỏ; 02 cá thể Vẹt macau xanh vàng; 11 cá thể Vẹt má xanh; 02 cá thể Vẹt trán xanh; 03 cá thể Vẹt xanh trán đỏ; 02 cá thể Vẹt trắng nhỏ) thuộc phụ lục II của Công ước CITES.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với 27 cá thể Vẹt (thuộc phụ lục II của Công ước CITES).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: 27 cá thể Vẹt thuộc phụ lục II Công ước CITES có tổng giá trị là 288.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Hồng L và Trần Thị D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của L và D phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Về nguồn gốc 33 cá thể Vẹt tạm giữ của Đinh Hồng L và Trần Thị D, qua điều tra xác định: L và D đã mua 15 cá thể Vẹt của người không quen biết trên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích bán cho người có nhu cầu để thu lời, cụ thể: 03 cá thể Vẹt má vàng (ảnh số 1, 28, 33 trong bản ảnh tang vật); 01 cá thể Vẹt trán xanh (ảnh số 2 trong bản ảnh tang vật); 04 cá thể Vẹt ngực đỏ (ảnh số 8, 9, 16, 22 trong bản ảnh tang vật); 02 cá thể Vẹt xanh trán đỏ (ảnh số 5, 12 trong bản ảnh tang vật); 01 cá thể Vẹt trắng nhỏ (ảnh số 26 trong bản ảnh tang vật); 01 cá thể Vẹt má xanh (ảnh số 29 trong bản ảnh tang vật); 03 cá thể Vẹt xám Châu Phi (ảnh số 3, 7, 17 trong bản ảnh tang vật). Đối với 18 cá thể Vẹt còn lại, L và D đã nhận nuôi nhốt, chăm sóc thuê từ đầu năm 2020, cụ thể:

- 01 (một) cá thể Vẹt trán xanh (ảnh số 04 trong bản ảnh tang vật), do một người đàn ông tên “Hoàng”, có số điện thoại: 0914552277 liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để gửi Vẹt cho L chăm sóc từ khoảng tháng 03/2020.

- 01 (một) cá thể Vẹt xám Châu Phi (ảnh số 18 trong bản ảnh tang vật), do một người đàn ông tên “Dũng”, số điện thoại 0964535065, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để gửi Vẹt cho L chăm sóc từ khoảng tháng 03/2020.

- 01 (một) cá thể vẹt macau đỏ (ảnh số 27 trong bản ảnh tang vật), do một người đàn ông tên “Hiệp”, có số điện thoại 0916311616, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để gửi vẹt cho L chăm sóc từ khoảng tháng 05/2020.

- 01 (một) cá thể Vẹt trắng nhỏ (ảnh số 11 trong bản ảnh tang vật), do một người đàn ông tên “Đức”, trú tại Chợ Bông, Yên Thành, Nghệ An, có số điện thoại 0987432333, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để gửi Vẹt cho L chăm sóc từ khoảng tháng 01/2020.

- 01 (một) cá thể Vẹt macau xanh vàng (ảnh đánh số 14 trong bản ảnh tang vật), do một người đàn ông tên “Ninh”, trú tại Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội, có số điện thoại 0983693689, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để gửi Vẹt cho L chăm sóc từ khoảng tháng 06/2020.

- 09 cá thể Vẹt má xanh (ảnh đánh số 6, 10, 13, 19, 20, 21, 24, 31, 32 trong bản ảnh tang vật) và 01 cá thể Vẹt xanh trán đỏ (ảnh đánh số 5 trong bản ảnh tang vật) do một người đàn ông tên “Hoàng”, số điện thoại 0888666699, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để nhờ L đăng bán hộ từ khoảng tháng 05/2020. L và “Hoàng” thỏa thuận khi L bán được Vẹt sẽ trả tiền cho “Hoàng” sau.

- 01 (một) cá thể Vẹt macau xanh vàng (ảnh đánh số 15 trong bản ảnh tang vật), L khai mua hộ anh Nguyễn Hữu T, HKTT: Tổ 11, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để nuôi làm cảnh. Ngày 05/06/2020, L đã mua cá thể Vẹt trên của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook, ngày 07/06/2020 người bán chuyển cá

thể Vẹt cho L tại khu vực ga Hà Nội. Sau đó, L mang về nhà tại thôn C với dự định chăm sóc cá thể Vẹt trên thêm vài ngày thì mới thông báo và gửi Vẹt cho anh T nhưng chưa kịp thông báo thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện. Anh T chưa nhìn thấy và không biết chủng loại cá thể Vẹt mà L mua hộ.

- 01 (một) cá thể Vẹt macau đỏ và 01 (một) cá thể Vẹt má xanh (ảnh số 25 và số 23 trong bản ảnh tang vật), L khai là của một người đàn ông tên “Nam”, có số điện thoại 0977669966, liên hệ với L qua số điện thoại 0942685222 để thuê L chăm sóc từ khoảng tháng 04/2020.

Ngày 02/04/2021, anh Võ Hải N (Sinh năm: 1973, HKTT: D12, B01, Tháp Đ, tòa nhà H, 72D đường T, quận C, Hà Nội) đến trụ sở Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận là chủ thuê bao số điện thoại: 097766996 và là người đã thuê L chăm sóc 01 cá thể Vẹt macau đỏ và 01 cá thể Vẹt má xanh từ khoảng tháng 04/2020. Tại Cơ quan điều tra, anh N khai: Khoảng năm 2018, anh N thấy một người đàn ông đăng bán 01 cá thể Vẹt macau đỏ với giá khoảng 30.000.000 đồng trên Facebook, anh N đã liên hệ qua Facebook với người bán thì được biết người bán sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua trao đổi, hai bên đã thống nhất việc vận chuyển và số tiền mua Vẹt. Sau đó, một người đàn ông vận chuyển 01 cá thể Vẹt macau đỏ cho anh N cùng: 01 bộ tờ khai hải quan số 101851267012 ngày 03/02/2018; 01 giấy phép CITES số 18VN0158S/CT-KL ngày 15/03/2018 đề tên người nhập khẩu là Công ty TNHH Thương mại XNK SX sinh vật cảnh A (Địa chỉ: 400/29 Hồng Bàng, P16, Q.11, TP Hồ Chí Minh, số điện thoại: 0909340309); 01 bảng kê lâm sản số 06/2018/BKLS ngày 10/08/2018 do Chi cục Kiểm lâm Long An xác nhận: bà Nguyễn Phương Thanh (Địa chỉ: 7/31 Trịnh Đình Trọng, P5, Q.11, TP Hồ Chí Minh) xuất 01 Vẹt đỏ đuôi dài (Ara macao) (Nguồn gốc vẹt nhập khẩu do Công ty TNHH Thương mại XNK SX sinh vật cảnh A xuất cho bà T). Đối với cá thể Vẹt má xanh, năm 2019, anh N đi qua chợ H, quận B, Hà Nội thì gặp và mua của một người không quen biết 01 cá thể Vẹt má xanh với giá 3.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ mua bán, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc của cá thể Vẹt má xanh. Bản thân anh N không có giấy phép nuôi nhốt 02 cá thể Vẹt trên.

Tiến hành làm việc với Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu sản xuất sinh vật cảnh A và bà Nguyễn Phương T, kết quả: Công ty A được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản/nuôi sinh trưởng trồng cây nhân tạo giống động thực vật hoang dã số 08/GCN-CCKL ngày 22/11/2017. Năm 2018, Công ty A nhập khẩu 01 cá thể Vẹt đỏ đuôi dài (Ara macao) với mục đích nuôi nhốt, gây giống. Sau đó, Công ty đã xuất cá thể Vẹt đỏ đuôi dài trên cho bà T với mục đích cho, tặng (Theo bảng kê lâm sản số 03/2018/BKLS ngày 12/06/2018 và xác nhận số 156/XN-CCKL do Chi cục Kiểm lâm tỉnh Long An xác nhận). Sau đó, bà T đưa cá thể Vẹt trên về trại gây nuôi của bà T tại Ấp 4, xã Q, huyện T, Long An để gây nuôi và sinh sản ra 03 (ba) cá thể Vẹt con, bà T đã bán 01 (một) cá thể Vẹt con cho ông Nguyễn Tiến C

(Trú tại: 186/8/12A đường N, thành phố R, Kiên Giang) với giá 38.000.000 đồng. Công ty TNHH XNK SX sinh vật cảnh A và bà T khẳng định không bán cá thể Vẹt đỏ đuôi dài nào cho anh Võ Hải N. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T đã ủy thác điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T, tỉnh Long An làm việc với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Long An và ủy thác điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang làm việc với ông Nguyễn Tiến Công để làm rõ hành vi mua bán cá thể Vẹt thuộc phụ lục I, II Công ước CITES của anh Võ Hải N nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với hành vi nuôi nhốt trái phép 06 cá thể Vẹt (thuộc phụ lục I Công ước CITES) của L và D, vi phạm Khoản 14, Điều 21, Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Theo tờ trình của Cơ quan điều tra huyện T và Công an Thành phố Hà Nội, ngày 21/7/2021, đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của L và D với mức phạt 380.000.000 đồng đối với mỗi người và tịch thu tang vật vi phạm bao gồm 06 cá thể Vẹt, trong đó có 04 cá thể Vẹt xám Châu phi và 02 cá thể Vẹt macau đỏ (trong đó có 01 cá thể Vẹt xám Châu phi đã chết).

Đối với anh Nguyễn Hữu T có hành vi nhờ Đinh Hồng L mua hộ 01 (một) cá thể Vẹt. Quá trình điều tra xác định L đã mua cá thể Vẹt macau xanh vàng nhưng chưa thông báo với anh T, anh T chưa nhìn thấy cá thể Vẹt trên và không yêu cầu L mua chủng loại gì nên không biết cá thể Vẹt L mua hộ thuộc phụ lục II Công ước CITES nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Võ Hải N có hành vi gửi Đinh Hồng L chăm sóc 01 cá thể Vẹt macau đỏ (phụ lục I Công ước CITES), 01 cá thể Vẹt má xanh (phụ lục II Công ước CITES). Quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi mua bán, nuôi nhốt 02 cá thể Vẹt trên của anh N do chưa có kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan điều tra thành phố T và Cơ quan điều tra thành phố R nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với những người mua bán cá thể Vẹt với L và D, những người gửi L và D nuôi nhốt, chăm sóc cá thể Vẹt thuộc phụ lục I, II Công ước CITES, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với bà Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra xác định bà L cho Trần Thị D thuê nhà nhưng không biết việc L và D nuôi nhốt trái phép các cá thể Vẹt thuộc phụ lục I, II Công ước CITES nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 33 cá thể Vẹt giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội chăm sóc, quá trình đã chết 06 cá thể Vẹt do sức khỏe yếu, tương ứng với ảnh số 2, 6, 16, 18, 23, 29 trong bản ảnh tang vật.

Quá trình điều tra xác định L và D sử dụng 15 lồng kim loại trên để nuôi nhốt trái phép 33 thể Vẹt và sử dụng điện di động Iphone 8 Plus màu đen, có sim số điện thoại: 0942685222, điện di động Iphone 7 Plus màu đen, có sim số điện thoại: 0822286000 để liên lạc, trao đổi việc mua bán, nhận nuôi các cá thể Vẹt.

Cáo trạng số 128/CT-VKS-TT ngày 23/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Đinh Hồng L và Trần Thị D phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” theo điểm a khoản 1 Điều 234 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đinh Hồng L và Trần Thị D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đều không nhận thức được hành vi nuôi nhốt chim Vẹt là vi phạm pháp luật nên các bị cáo L và D cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Hồng L và Trần Thị D theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-TT ngày 23/7/2021 và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 234, điểm i, s khoản 1 điều 51 (áp dụng thêm điểm n khoản 1 điều 51 BLHS đối với D), điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L với mức án từ 08 tháng đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 28 tháng. Bị cáo D từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 234 Bộ luật hình sự. Về vật chứng: Tịch thu sung công 27 cá thể Vẹt và tiếp tục giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội quản lý. Tịch thu sung công 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 15 chiếc lồng chim bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10h00' ngày 08/6/2020, Công An huyện T phối hợp với Công an xã T đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đinh Hồng L và Trần Thị D đã cùng nhau nuôi, nhốt trái phép 27 cá thể chim Vẹt thuộc Phụ lục II Công ước (CITES) về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp có tổng giá trị được định giá là 288.100.000 đồng tại thôn C, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội mục đích để bán và nuôi thu thu lợi.

Hành vi của Đinh Hồng L và Trần Thị D đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 234 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D tại thời điểm phạm tội đang có thai, đến nay đã sinh con được hơn 07 tháng và lại tiếp tục có thai, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xuất phát từ mục đích thu lợi, L và D đã thực hiện hành vi nuôi, nhốt các cá thể chim Vẹt quý hiếm. Tuy không xác định được hành vi buôn bán thu lợi bất chính nhưng hành vi nuôi, nhốt 27 cá thể chim Vẹt thuộc danh mục cấm của các bị cáo đã đủ cấu thành hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, mục đích thu lợi thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các loài động vật hoang dã, nguy cấp, cần bảo tồn. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Về vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo L là người sắp xếp, phân công, chủ động liên hệ mua bán, nuôi, nhốt chim Vẹt nên vai trò cao hơn bị cáo D, do vậy, hình phạt phải cao hơn bị cáo D. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến hành vi phạm tội của các bị cáo đơn giản, phạm tội do nhận thức chưa đầy đủ về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Trong số 27 cá thể chim Vẹt nuôi nhốt thì các bị cáo chỉ có 13 cá thể Vẹt thuộc sở hữu của các bị cáo có tổng giá trị được định giá là 62.300.000 đồng, 14 cá thể Vẹt còn lại có giá trị được định giá là 225.800.000 đồng là của các đối tượng khác thuê các bị cáo chăm sóc. Bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo D có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ về nhân thân quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu thời gian thử thách

cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo hiện đã bị UBND Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi nuôi nhốt trái phép 06 cá thể Vẹt (thuộc phụ lục I Công ước CITES), 27 cá thể Vẹt còn lại thì chưa xác định được mức thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 234 Bộ luật hình sự.

[5]Xử lý tang vật và án phí:

-Đối với 06 cá thể Vẹt thuộc phụ lục I Công ước CITES đã được xử lý bởi quyết định của UBND Thành phố Hà Nội nên không xét.

-Tịch thu sung công đối với 27 cá thể Vẹt (bao gồm cả 05 cá thể Vẹt đã chết) thuộc Phụ lục II Công ước (CITES) và tiếp tục giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền.

-Tịch thu sung công số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bao gồm: 15 chiếc Lòng bằng kim loại; 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo:

Đinh Hồng L – sinh năm 1993

Trần Thị D – sinh năm 1986

Phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”

1.Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 234; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D); Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Đinh Hồng L 12 (Mười hai) tháng tù về tội“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Đinh Hồng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Hồng L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Hồng L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trần Thị D 08 (Tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Trần Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi

hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Xử lý vật chứng:

-Tịch thu sung công đối với 27 cá thể Vẹt (bao gồm cả 05 cá thể Vẹt đã chết theo biên bản giám định động vật hoang dã đã chết của Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã) thuộc Phụ lục II Công ước (CITES), hiện đang lưu giữ tại Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội theo biên bản giao nhận động vật hoang dã số 03.7.2020/BB-GNĐVR ngày 03/7/2020. Giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội 27 cá thể Vẹt trên để giải quyết theo thẩm quyền.

-Tịch thu sung công số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2021, bao gồm: 15 chiếc Lòng bằng kim loại; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen-32GB, số seri: FCHTL291HG00, lắp sim điện thoại số: 0822286000, bên ngoài có ký hiệu IC:E3087A; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen-64GB, số seri: F2LWW03LJCM2, lắp sim điện thoại số:0942685222.

Bị cáo Đinh Hồng L và bị cáo Trần Thị D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; người liên quan
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã V, xã T - huyện T, TP. Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải

